

# Các biện pháp phòng trừ ốc bươu vàng

- Mở đầu
- Lời giới thiệu
- Những đặc điểm của ốc bươu vàng trưởng thành
- Các dạng và dấu hiệu của sự phá hoại
- Vòng đời
- Nơi sống
- Tập tính dinh dưỡng và phổ thức ăn
- Các nhân tố giới hạn sinh học trong tự nhiên
- Các biện pháp phòng trừ
- Biện pháp phòng trừ tổng hợp dựa trên các giai đoạn phát triển của lúa
- Thông tin mới
- Giá trị dinh dưỡng của ốc bươu vàng
- Danh sách các nhà cung cấp phân bón và thuốc trừ sâu - đã đăng ký thuốc phòng trừ nhuyển thể từ 31 tháng 3 năm 2000
- Tài liệu tham khảo
- Lời cảm ơn
- Thông tin về DA-PhilRice
- Liên hệ / các thông tin thêm



## Mở đầu

Ốc bươu vàng, *Pomacea canaliculata* (Lamarck), là một trong những đại địch của việc sản xuất lúa nước. Năm 1989, tổ chức Nông lương của Liên hiệp quốc đã ước tính sản lượng bắp bệnh do dịch ốc bươu gây ra khoảng từ 1-40% diện tích trồng trọt của Phillippin, gây thiệt hại một sản lượng lớn.

Để khống chế dịch hại này, những người nông dân đã phải dùng đến một lượng lớn các thuốc phòng trừ nhuyển thể tổng hợp đắt tiền, có tác dụng rộng, ảnh hưởng lên nhiều loài sinh vật kể cả con người.

Những hiểu biết cơ bản dưới đây giới thiệu thêm những phương thức và những thông tin về quản lý ốc bươu vàng. Những hiểu biết này bao gồm cả những thông tin mới về việc giảm tác hại của thuốc phòng trừ. Các vấn đề được bàn luận ở đây là những chi tiết về sinh học của ốc bươu vàng, bao gồm cả một vài biện pháp quản lý mà người nông dân có thể sử dụng để quản lý dịch hại trong đồng ruộng của họ.

Một món mới từ ốc bươu vàng. Sản phẩm dạng bánh quy giòn, khô, không có mùi khó chịu, thời gian sử dụng dài hơn và có thể dễ dàng dùng cùng với những món khác.

Chúng tôi hy vọng rằng những điều cơ bản này có thể trợ giúp các kỹ sư nông nghiệp, những người làm công và những người nông dân hiểu rõ hơn về đặc điểm tự nhiên, sự lan truyền và các biện pháp phòng trừ ốc bươu vàng.

Leocadio S. Sebastian  
Executive Director

## Lời giới thiệu

ốc bươu vàng, *Pomacea canaliculata* (Lamarck), được nhập vào Philippin khoảng giữa 1982 đến 1984. Có xuất sứ từ Nam Mỹ (Braxin và Achentina) qua Đài Loan. Nó có giá trị dinh dưỡng cao trong vai trò làm thực phẩm cho con người vì vậy các trại chăn nuôi, dựa trên lợi ích cộng đồng và cá nhân, đã thành lập để nhân rộng các sản phẩm từ loài sinh vật này. Tuy nhiên, sau vài năm di nhập, ốc bươu vàng đã trở thành đại dịch của lúa nước.

Trong 3 triệu hecta đất canh tác của Philippin, có 1,4 đến 1,6 triệu hecta bị tấn công bởi ốc bươu vàng. Năm 1990, P212M đã được sử dụng để khống chế dịch hại này. Thiệt hại lớn đầu tiên được ghi nhận vào năm 1986 khi 300 hecta lúa nước của vùng 2 (Thung lũng Cagayan) bị ốc bươu vàng phá hoại nặng nề. Sau đó, diện tích lúa bị dịch hại tấn công ngày càng tăng để rồi trở thành một mối đe dọa cho cả quốc gia.

## Những đặc điểm của ốc bươu vàng trưởng thành

ốc bươu vàng sống từ 2-6 năm với khả năng sinh sản cao.

Vỏ màu nâu đậm, thịt màu trắng ngà đến màu vàng hơi hồng hoặc da cam

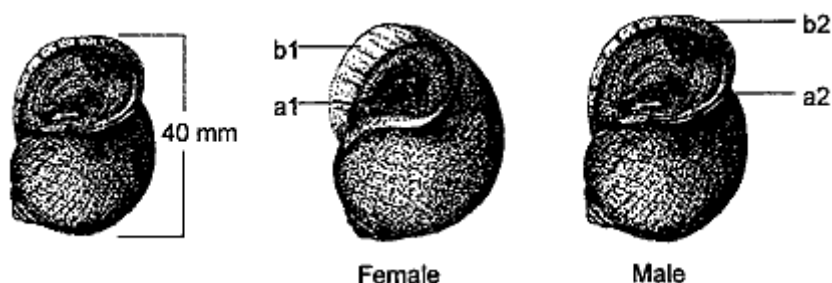
Kích thước phụ thuộc vào lượng thức ăn

Giai đoạn phá hoại chủ yếu khi kích thước đạt khoảng 10 mm (cỡ hạt ngô) đến 40 mm (cỡ quả bóng bàn)\*.

Nắp miệng của con cái bình thường lõm vào (a1), nhưng lồi ra trong thời kỳ giao phối (a2).

Vỏ của ốc cái trưởng thành cong vào bên trong (b1), trong thời kì giao phối lại cong ra phía ngoài (b2)\*.

Dựa trên nghiên cứu của MS Dela Cruz, RC Joshi và AR Martin



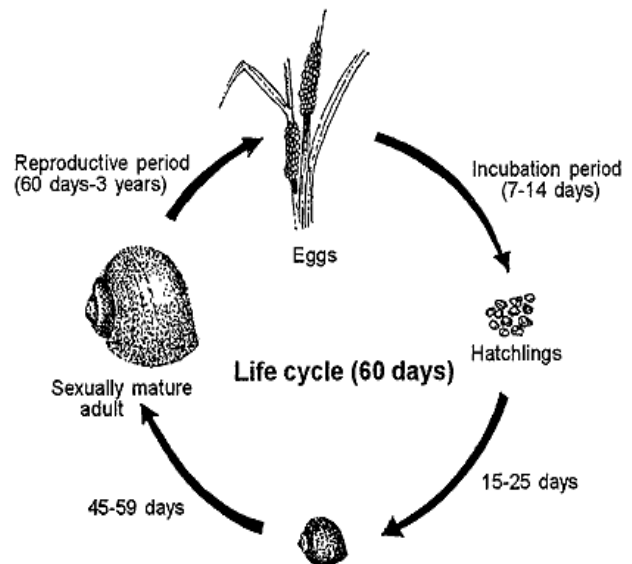
## Các dạng và dấu hiệu của sự phá hoại

- Mạ từ khi cấy đến 15 ngày tuổi rất dễ bị tấn công bởi ốc bươu vàng, với các giống gieo thẳng (gieo sạ) là khoảng từ 4 đến 30 ngày sau khi gieo.
- ốc bươu vàng phá huỷ rất mạnh phần thân của cây mạ non, thậm chí chúng có thể phá huỷ cả một ruộng lúa non chỉ sau một đêm.
- Không sống trên các đồi.
- Chúng có thể di chuyển trên mặt nước nhờ vào các lá rụng.

## Vòng đời

### Trứng

- Trứng được đẻ vào ban đêm trên các loài thực vật, lá cây, và các vật thể khác ( như cành cây con, cọc, đá...) trên mặt nước.
- Các ổ trứng màu đỏ hồng và chuyển sang màu hồng nhạt khi sắp nở.
- Trứng nở trong vòng 7-14 ngày.



### Con non và con trưởng thành

- Con non lớn và thành thực rất nhanh. Chúng là những kẻ phàm ăn.
- Con trưởng thành giao phối 3-4 giờ vào bất cứ thời gian nào trong ngày trong những bụi cây, nơi được cung cấp nước liên tục suốt năm.
- Ốc bươu vàng sinh sản rất nhanh, chúng đẻ từ 1000-1200 trứng trong vòng một tháng. Vì vậy, diệt trứng là một chiến lược phòng trừ rất hiệu quả.

## Nơi sống

- Các ao, đầm, mương ruộng, kênh và các khu vực ngập nước.
- Chúng vùi thân trong đất ướt trong suốt mùa khô. Chúng có thể “ngủ đông” trong 6 tháng, sau đó hoạt động trở lại khi đất bị ngập nước.
- Chúng có thể tồn tại trong môi trường sống khắc nghiệt như nước bị ô nhiễm hay trong điều kiện thiếu oxy.

## Tập tính dinh dưỡng và phổ thức ăn

- Ốc bươu vàng ăn rất nhiều loài thực vật như tảo, bèo tây, bèo tấm, lúa non, các lá cây mọc nước.
- Chúng thích ăn những phần non và mềm của cây vì chúng ăn bằng cách nạo bề mặt của cây bằng phần lưỡi thô ráp của chúng.
- Chúng cũng ăn cả những phần hữu cơ mục nát.

## Các nhân tố giới hạn sinh học trong tự nhiên

- Kiến lửa ăn trứng ốc.
- Vịt ăn phần thịt và các con ốc non.
- Con người ăn phần thịt ốc đã được nấu chín.
- Chuột đồng cắn vỏ và ăn phần thịt ốc.

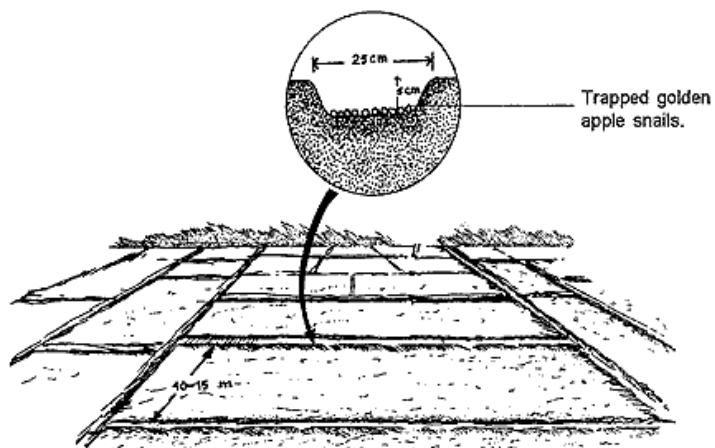
# Các biện pháp phòng trừ

## Trong quá trình làm đất

- Trước lần bừa cuối, dễ dàng bắt ốc bươu vàng bằng tay trên ruộng lúa vào các buổi sáng và chiều tối, thời điểm mà chúng hay hoạt động nhất.
- Dùng các loại cây có chất gây độc cho ốc bươu vàng như: Bàm bàm (vỏ) [*Entada phaseikaudes* K Meer], Tu bang (lá), Bằng phiến (lá) [*Blumea balsamifera*], Tu ba (lá), Rau mác bao (lá) [*Monochoria vaginalis*], thuốc lá (lá) [*Nicotiana tabacum* L.], bưởi-cam (lá) [*Citrus microcarpa* Bunge], tuli (rễ), dây kí ninh rumphii (lá) [*Tinospora rumphii* Boel] và Hồ tiêu đỏ (hạt).



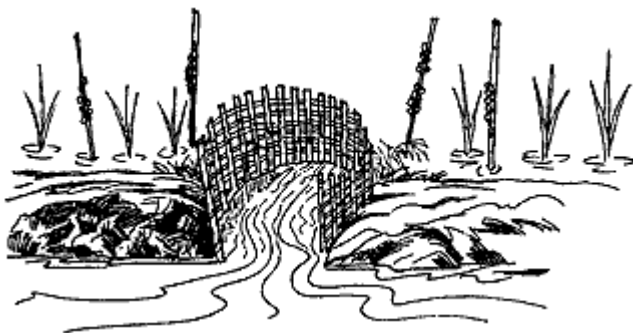
- Những loài cây khác cũng được dùng như bông bông (lá) (*Calatropis giganta*), sầu đâu (lá) [*Azadirachta indica*] và cúc leo [*Mikania cordata*] chứa các chất có thể diệt ốc bươu vàng. Đây là những việc rất nên làm trước khi cấy lúa. Chỉ cần tạo một rãnh nhỏ và đặt vào hố những loại lá cây đã kể trên là có thể bắt ốc bươu vàng một cách dễ dàng.
- Một cách thu lượm ốc bươu vàng dễ dàng là dùng những tờ báo cũ và các chất dẫn dụ như lá của: khoai nước [*Colocasia esculenta*], chuối [*Musa paradisiaca* L.], đu đủ [*Carica papaya* L.], hoa súng.
- Trong lần bừa cuối, tạo những rãnh sâu trong ruộng lúa (rộng ít nhất 25 cm, sâu 5 cm) bằng cách kéo những túi có chứa vật nặng bên. Những rãnh này cách nhau 10-15m. Cũng làm như vậy để tạo những rãnh nhỏ (rộng 25cm, sâu 5cm) dọc bờ ruộng.



Những rãnh nhỏ, nơi ốc bươu vàng làm nơi ẩn náu khi mức nước trong ruộng thấp, thu nhặt ốc dễ hơn.

(Trapped golden applesnail = Bẫy ốc bươu vàng)

- Đặt những lưới kim loại hay những phen bằng tre tại kênh nước vào và ra để ngăn những con ốc non hay ốc trưởng thành vào ruộng. Đây cũng là một cách bắt ốc bươu vàng dễ dàng.



Những tấm lưới ở đường nước vào ngăn cản ốc vàng vào ruộng.

## Trong khi cấy

- Tuân theo những tiêu chuẩn về tỉ lệ gieo hạt để cây sống khỏe mạnh.
- Nếu ốc bươu vàng là một vấn nạn, hãy cấy mạ đã được 25-30 ngày tuổi của những giống chín sớm. Trong vùng trồng lúa ở cao nguyên Cordillera, dùng mạ đã được 30-35 ngày tuổi của giống chín muộn.
- Đặt những cọc tre trong những khu vực ngập nước trong ruộng hoặc gần mương để thu hút ốc trưởng thành để trứng. Cách này có thể thu lượm và phá các ổ trứng một cách dễ dàng.
- Giữ mực nước trong ruộng ở mức thấp (2-3 cm) từ ngày thứ 3 sau khi cấy.
- Thu nhặt ốc bươu vàng, chế biến chúng để ăn hoặc đập chúng ra để nuôi vịt và lợn. Có thể dùng các chất dẫn dụ như lá của khoai nước, đu đủ, hoa súng để bắt ốc một cách dễ dàng.



Thỉnh thoảng rút nước ra khỏi ruộng để hạn chế sự di chuyển và hoạt động kiếm ăn của ốc.

- Thu nhặt ốc bươu vàng, chế biến chúng để ăn hoặc đập chúng ra để nuôi vịt và lợn. Có thể dùng các chất dẫn dụ như lá của khoai nước, đu đủ, hoa súng để bắt ốc một cách dễ dàng.
- Dùng các giống lúa mà ốc bươu vàng ít ưa chuộng như PSB, Rc36, Rc38, Rc40 và Rc68.

## Sau khi gặt

- Chăn thả vịt trong ruộng lúa ngay sau khi gặt cho tới tận vụ lúa tiếp theo. Chăn vịt lại sau 30-35 ngày sau khi cấy với giống chín sớm và 40-45 ngày với giống chín muộn.



Nên thu nhặt bằng tay những con ốc trưởng thành vì vịt không ăn được chúng.

## Biện pháp phòng trừ tổng hợp dựa trên các giai đoạn phát triển của lúa

Trước mùa vụ	Trong mùa vụ			Sau mùa vụ
Làm đất	Sinh trưởng	Trổ bông	Chín	Sau thu hoạch
A	B và C		D	E

**A** = Chăn thả vịt, nhặt tay, đào rãnh, sử dụng các cây dẫn dụ và diệt các ổ trứng

**B** = Nhặt tay, chăn thả vịt, bẫy bằng các tấm lưới, cắm cọc và diệt các ổ trứng

**C** = Điều chỉnh lượng nước, nhặt tay, sử dụng các cây dẫn dụ và diệt các ổ trứng

**D** = Tiếp tục nhặt tay và diệt ốc trưởng thành và trứng

**E** = Chăn thả vịt, chuẩn bị làm đất khô.

# Thông tin mới

Nghiên cứu của các nhà khoa học: MS Dela Cruz, RC Joshi và AR Martin từ năm 1999 đến năm 2000 tại PhilRice Maligaya chỉ ra rằng:

- Các giống ốc bươu vàng ít ưa thích là PSB, Rc36, Rc38, Rc40 và Rc68.
- Những ứng dụng ban đầu của phân bón tổng hợp trộn lẫn với urê và đất ở một tỉ lệ phù hợp trong giai đoạn bừa cuối làm giảm số lượng của quần thể ốc bươu vàng tới 54%.
- Các chất phòng trừ trên thị trường (niclosamide và metaldehyde) tác động trực tiếp chống lại ốc bươu vàng. Tác động của chúng kéo dài 2-3 ngày. Các chất phòng trừ không thể tiếp tục diệt ốc bươu vàng khi chúng lên khỏi mặt đất sau thời gian “ngủ đông” và những con ốc này xuất hiện trở lại trong những cánh đồng đã được xử lý. Niclosamide 250EC với một nửa hàm lượng khuyến cáo (0,5l/ha) diệt được khoảng 80% lượng ốc bươu vàng bị dính thuốc. Niclosamide diệt nhiều loài bản địa hơn thuốc metaldehyde.
- Công thức bánh quy ốc bươu vàng \* đã cải tiến:

## Thành phần

1 kg thịt ốc bươu vàng  
1 chén dầu ăn thực vật  
1/2 chén bột ngô hoặc bột mì  
1 thìa xúp hồ tiêu đen  
1/4 chén xì dầu  
3 thìa xúp giấm  
3 nhánh tỏi  
1-2 ớt đỏ  
1/2 thìa xúp phen  
1 quả trứng

## Chế biến

1. Chọn 4-6 kg ốc bươu vàng trưởng thành để lấy được 1 kg thịt ốc.
2. Ngâm ốc bươu vàng còn nguyên vỏ trong nước chảy trong vòng 24 giờ để loại các chất thải. Những con nổi lên là những con đã chết. Hãy loại bỏ chúng.
3. Luộc ốc trong khoảng 20-30 phút.
4. Nhổ thịt ốc rồi rửa sạch. Rửa qua phen để loại bỏ mùi khó chịu
5. Trộn các hương vị với thịt ốc bươu vàng. Ướp trong vòng 24 giờ.
6. Phơi khô ốc bươu vàng đã ướp trong 2-3 ngày hoặc để trong lò nướng 400oC trong 48 giờ.
7. Để nơi thoáng mát trong 3 ngày
8. Rán kỹ bằng dầu ăn thực vật trong 2 phút. Có thể chọn cách: bọc thịt ốc bằng bột nhão (bột ngô hoặc bột mì đã trộn trứng gà) trước giai đoạn chế biến cuối cùng.
9. Bước chế biến cuối cùng, rán kỹ lại trong 5 phút hoặc đến khi giòn thì thôi. Hãy từ từ thưởng thức.

\* Dựa trên công thức "Kibit" của cô Corazon M. Pasion, phố 124., Baler, Aurora; Có thay đổi bởi Mario S. Dela Cruz và Ravindra C. Joshi, Crop Protection Division, PhilRice.

Nguồn: SEAFDEC Asian Agriculture, Vol. 22 No. 4, July-August 2000, trang 12.

# Giá trị dinh dưỡng của ốc bươu vàng

## Giá trị dinh dưỡng trong 100g thịt ốc bươu vàng

- |                       |  |
|-----------------------|--|
| - Năng lượng 83 calo  | - Kali 17 mg   |
| - Protein 12,2 g      | - Vitamin B2 12 mg   |
| - Chất béo 0,4 g      | - Niacin 1,8 mg  |
| - Hidrat cacbon 6,6 g | - Các chất dinh dưỡng khác như Vitamin C, kẽm, đồng, mangan và iốt |
| - Ash 3,2 g           |  |
| - Phot pho 40 mg      |  |
| - Natri 40 mg         |  |

## Danh sách các nhà cung cấp phân bón và thuốc trừ sâu- đã đăng ký thuốc phòng trừ nhuyễn thể từ 31 tháng 3 năm 2000

Dạng sản phẩm	Thành phần hoạt tính	Tên sản phẩm	Hàm lượng khô	Pha chế	Xếp loại độc tố	Tên công ty
P	Metaldehyde	Metabait 6% Pellets	60 g/kg	2-4 kg/ha 4-8 kg/ha	4	Agchem Mftg. Corp.
F	Metaldehyde	Meta Flo	300 g/L	16-20 tbps /16L water	2	
WP	Metaldehyde	Porsnail 74 WP	750 g/kg	10 tbps/16L water		
G	Metaldehyde	Rescue 10 G	100 g/kg			
P	Metaldehyde	SnailKil 6% P	60 g/kg	2-4 kg/ha(T) 4-8 kg/ha(DS)	4	
F	Chlorothalonil	Shield	500 g/L		4	Aldiz Inc.
EC	Niclosamide	Bayluscide 250 EC	250 g/L	7-14 tbps/16L water	4	Bayer Phils., Inc.
WP		Bayluscide 70 WP	700 g/kg		4	
EC	Niclosamide	Hit 250 EC	250 g/L	7-14 tbps/16L water	4	Cropking Chem., Inc.
WP	Niclosamide	Trap 70 WP	700 g/kg	35 g/16L water	4	Dow Agro Sciences B.V., Phils.
PEL	Metaldehyde	Bayonet 6% Pellets	60g/kg	2-4 kg/ha(T) 4-8 kg/ha(DS)	4	Jardine Davies; Inc.
PEL	Metaldehyde	Stop 6% Pellets	60 g/kg	2-4 kg/ha(T) 4-8 kg/ha(DS)	4	Leads Agri Product Corp.
WP	Niclosamide	Archer 50WP	500 g/kg		4	Nichimen Corp.
PEL	Metaldehyde	Ciba Meta Bait	60 g/kg	2-4 kg/ha(T) 4-8 kg/ha(DS)	4	Novartis Agro Phils., Inc.
F	Metaldehyde	Meta Flo 600 FL	300 g/L	16-20 tbps/16L water	2	
P	Tannins, Glycosides, Sterols, and Flavanoids	Kuhol P	245 g/kg	20 kg/ha	4	Pro Green Phils., Inc.
EC	Niclosamide	Moluxide 250 EC	250g/L	7-14 tbps/16L water	4	Transworld Trdg.

**EC** - Emulsifiable Concentrate = dạng sữa cô đặc

**F** - Flowable= dạng lỏng

**G** - Granule = dạng hạt

**P** - Powder = dạng bột

**PEL** - Pellet = dạng viên

**WP** - Wettable Powder = dạng bột nhão

**T** - Transplanted = cấy

**DS** - Direct Seeded = gieo hạt trực tiếp (gieo sạ)

**tbps** - tablespoon = thìa xúp

\* Theo Tổ chức Y tế Thế giới, phân loại nguy hiểm: 2-mức nguy hiểm trung bình; 4- có thể biểu hiện mức độ nguy hiểm bất thường trong trường hợp bình thường.



## Tài liệu tham khảo

- Dela Cruz MS and RC Joshi. 2001. Re-evaluation of the bioefficiency of commercial molluscicide formulations on the golden apple snail *Pomacea canaliculata*. Philipp. Agric. (in press).
- Dela Cruz MS, RC Joshi, and EC Martin. 2000. Potential effects of commercial molluscicides used in controlling golden apple snails on the native snail *Vivipara costata* (Quoy and Gaimard). Philipp. Ent. 14(2):149-157.
- Dela Cruz MS, RC Joshi, and AR Martin. 2001. Basal application of fertilizer reduces golden apple snail population. IRRN. (in press)
- Department of Agriculture and Food and Agriculture Organization of the United Nations. 1989. A primer on integrated golden kuhol management. 26 pp.
- Joshi RC, MS Dela Cruz, GP Banawa, J Modesto, and ER Tiongco. 2000. Golden apple snail and management. In: Highland rice production in the Philippine Cordillera. Central Cordillera Agricultural Programme (CECAP), Banaue, Ifugao and Philippine Rice Research Institute (PhilRice), Maligaya, Munoz, Nueva Ecija. 155-157.
- Joshi RC, MS Dela Cruz, AR Martin, JC Cabbigat, RF Bahatan, AD Bahatan, J Choy-Awon, NP Chilagan, and AB Cayong. 2001. Current status of golden apple snail in the Ifugao Rice Terraces, Philippines. Journal of Sustainable Agriculture, USA. (in press)
- Moratto-Rejesus B, AS Sayaboc, and RC Joshi. 1988. The distribution and control of the introduced golden snail (*Pomacea* sp.) in the Philippines. Paper presented at the symposium on introduction of germplasm and plant quarantine procedures. Jalan Ampang, Kuala Lumpur, Malaysia. 26 pp.
- Revilla, IM. 1989. State of golden kuhol infestation in selected rice farming villages of Nueva Ecija. Paper presented during the Workshop on Golden Kuhol Management in the Philippines held at PhilRice Maligaya, Munoz, Nueva Ecija. 75 pp.
- Tanzo IR, RC Joshi, and GH Baker. 2000. Farmers' assessment of golden apple snail management options promoted in the strategic extension campaign, Philippines. Poster presented at the Molluscs 2000 conference, Sydney, Australia.

## Lời cảm ơn

### • Subject Matter Specialists:

Mario S. Dela Cruz  
Ravindra C. Joshi  
Emmanuel R. Tiongco  
Anita V. Antonio

### • Managing Editors:

Diadem B. Gonzales  
Olive Rose O. Matchoc

### • Layout Artist:

Carlo G. Dacumos

### • Webpage version:

Stijn A. Ghesquiere

### • Illustrator:

Carlito N. Bibal

### • Editorial Advisers:

Leocadio S. Sebastian  
Karen Eloisa T. Barroga

### • Vietnamese translation:

Mr. DUONG NGOC CUONG  
Institute of Ecology and Biological  
Resources  
Department of Aquatic Environmental  
Ecology and Technology  
No. 18 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi,  
VIETNAM

### Thông tin thêm, xin liên hệ:

Crop Protection Division  
Philippine Rice Research Institute  
Maligaya, Science City of Munoz, 3119 Nueva Ecija  
Tel. Nos.: (044) 456-0285; -0113 local 227

Published 2001 by the Philippine Rice Research Institute. Readers are encouraged to reproduce the contents of this bulletin with acknowledgment.

## Thông tin về DA-PhilRice

Viện nghiên cứu lúa Philipin (PhilRice) là một cơ quan chính phủ thuộc Phòng Nông nghiệp (DA). Chính thức thành lập ngày 5 tháng 11 năm 1985 và được EO 60 cải tổ ngày 7 tháng 11 năm 1986 thành lập nên PhilRice để giúp phát triển các công nghệ năng suất cao nhằm sản xuất đủ lúa gạo cho mọi người dân Philipin. PhilRice thực hiện nhiệm vụ này thông qua các nghiên cứu, phát triển công nghệ và hỗ trợ đường lối. Những nội dung này được thực thi đầy đủ thông qua một mạng lưới bao gồm 57 chi nhánh và 104 trung tâm giống có mặt khắp đất nước.

Các chương trình liên ngành bao gồm: (1) gieo sạ và (2) cấy lúa ruộng trũng; (3) lúa lai; (4) các giống lúa sống trong các điều kiện bất lợi; (5) các hệ thống trang trại dựa trên lúa gạo; (6) lúa và các sản phẩm từ lúa; (7) các chính sách nghiên cứu và hỗ trợ; (8) thúc đẩy và phát triển công nghệ. Với những chương trình này, PhilRice nhắm tới việc thúc đẩy và phát triển các công nghệ dựa trên các hệ sinh thái, các vấn đề đặc trưng địa phương và lợi nhuận cho những người nông dân Philipin.

## Liên hệ / thông tin thêm

- DA-PhilRice Maligaya Science City of MuRoz, 3119 Nueva Ecija  
Tel: 63 (044) 456-0113, -0258, -0277, -0285, -0354  
Tel/Fax: 63 (044) 456-0112; -0649 local 261; -0651 local 511; -0652 local 515  
e-mail: phi lrice@ mozcom. corn  
URL: <http://www.philrice.gov.ph>
- DA-PhilRice Los Banos UPLB Campus, College, 4031 Laguna  
Tel: 63 (049) 536-3631 to 33, -3635  
Tel/Fax: 63 (049) 536-3515  
e-mail: philrice@ laguna. net
- DA-PhilRice San Mateo Malasin, San Mateo, 3318 Isabelita  
Tel: 63 (078) 664-2280, -2954  
Tel/Fax: 63 (078) 664-2953  
e-mail: philrice-isabelita@digitelone.com
- DA-PhilRice Batac 17 Tabug, Batac, 2906 Ilocos Norte  
Tel: 63 (077) 792-4714  
Tel/Fax: 63 (077) 792-4702  
e-mail: philrice@ILN.CSI.com.ph
- DA-PhilRice Midsayap Bual Norte, Midsayap, 9410 North Cotabato  
Tel/Fax: 63 (064) 229-8178  
e-mail: philrice@microweb.com.ph
- DA-PhilRice Agusan Basilisa, RTRornualdez, 8611 Agusan del Norte  
Tel: 63 (085) 818-2277, -3377; (0918)406-1145  
Tel/Fax: 63 (085) 818-4477  
e-mail: cvcesOO1@cdo.philcom.com.ph